

Việt Nam  
đân chủ cộng hòa

Ủy ban Khoa học và  
kỹ thuật nhà nước

Viện Tiêu chuẩn

## THỦY TINH

Phân cấp về độ bền hóa học

TCVN  
1049 — 71

Nhóm 1

1. Độ bền hóa học là những chỉ tiêu đặc trưng cho khả năng của thủy tinh chịu được tác dụng ăn mòn của nước, axit, kiềm.

2. Khi cần phân cấp thủy tinh theo độ bền hóa học phải theo đúng tiêu chuẩn này.

3. Phương pháp xác định cấp thủy tinh theo độ bền hóa học phải theo đúng các tiêu chuẩn sau:

- đối với độ bền nước, theo TCVN 1046 — 71;
- đối với độ bền axit, theo TCVN 1048 — 71;
- đối với độ bền kiềm, theo TCVN 1047 — 71.

4. Phân cấp thủy tinh theo độ bền nước

Cấp	Lượng axit clohidric 0,01 N dùng để chuẩn độ, (ml/g)	Lượng kiềm đã tan vào dung dịch, tính theo Na <sub>2</sub> O	
		µgdl/g	mg/g
1	đến 0,10	đến 1,0	đến 0,031
2	trên 0,10 đến 0,20	trên 1,0 đến 2,0	trên 0,031 đến 0,062
3	trên 0,20 đến 0,85	trên 2,0 đến 8,5	trên 0,062 đến 0,263
4	trên 0,85 đến 2,00	trên 8,5 đến 20,0	trên 0,263 đến 0,62
5	trên 2,00	trên 20,0	trên 0,62

Viện Tiêu chuẩn  
biên soạn

Ủy ban Khoa học và  
kỹ thuật nhà nước  
duyet y ngày 9-7-1971

Có hiệu lực  
từ 1-7-1972

## 5. Phân cấp thủy tinh theo độ bền axit

Cấp	Tính chất của thủy tinh	Mức tiêu hao khối lượng bề mặt (mg/dm <sup>2</sup> )
1	không tan trong axit	0 đến 1,4
2	tan ít trong axit	trên 1,4 đến 3,0
3	tan vừa đến tan nhiều trong axit	trên 3,0

## 6. Phân cấp thủy tinh theo độ chịu kiềm

Cấp	Tính chất của thủy tinh	Mức tiêu hao khối lượng bề mặt (mg/dm <sup>2</sup> )
1	tan ít trong kiềm	0 đến 75
2	tan vừa trong kiềm	trên 75 đến 150
3	tan nhiều trong kiềm	trên 150